

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ**

Bà Huỳnh Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 27.02.2023 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu M**- Sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thanh Vinh xx, Tổ xx, phường HKB, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Hạnh** – Sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thanh Vinh xx, Tổ xx, phường HKB, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

(Bà Thu M có mặt, ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu M và ông Nguyễn Hữu Hạnh kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống không hợp, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, mong Tòa án xét xử cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Hạnh.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu M xác nhận có 02 con chung Nguyễn Thị Thu M1 – sinh ngày 23/11/2005 và Nguyễn Hữu Bảo Kh – sinh ngày 22/7/2012. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu M có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung Nguyễn Hữu Bảo Kh – sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Thị Thu M1 – sinh ngày 23/11/2005 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Hạnh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu M xác định không có.

* Đối với Bị đơn – ông Nguyễn Hữu Hạnh: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu M và ông Nguyễn Hữu Hạnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 11/7/2023 và cũng như phiên toà hôm nay, Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Nguyễn Hữu Hạnh nhưng ông Hạnh vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Hạnh.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Mđôi với ông Nguyễn Hữu Hạnh, thì thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu Mvà ông Nguyễn Hữu Hạnh kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Nguyễn Thị Thu Mkhai nhận thì quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, nên ông bà thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bà Nguyễn Thị Thu Mxác định tình cảm không còn, đời sống chung vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được nên mong muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Hạnh.

Ông Nguyễn Hữu Hạnh không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân là trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng là phải do các bên tự nguyện tạo lập, mục đích của hôn nhân là làm cho cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc hơn. Việc bà Nguyễn Thị Thu Mcho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Nguyễn Hữu Hạnh không có sự quan tâm, chăm sóc gia đình nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Hữu Hạnh, nên mong muốn được ly hôn với ông Hạnh là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Hữu Hạnh vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Nguyễn Hữu Hạnh không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu Hạnh và bà Nguyễn Thị Thu Mđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thu Mđược ly hôn với ông Nguyễn Hữu Hạnh, như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị Thu Mxác nhận có 02 con chung Nguyễn Thị Thu Mmẫn - sinh ngày 23/11/2005 và Nguyễn Hữu Bảo Kha - sinh ngày 22/7/2012. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu Mcó nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Hạnh cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu Mlà người có công việc, có thu nhập ổn định, đảm bảo kinh tế để chăm lo đời sống cho con, hiện nay, các con đang ở với bà Nguyễn Thị Thu Minh, tại bản tự khai các con mong muốn được ở với bà Nguyễn

Thị Thu Minh. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hữu Hạnh không hợp tác, không nêu nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung và không chứng minh được điều kiện kinh tế có đảm bảo nuôi con hay không, do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải thay đổi sinh hoạt của các cháu, và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nên giao cả 02 con chung cho Nguyễn Thị Thu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi. Việc bà Nguyễn Thị Thu M không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Hạnh cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, nên HĐXX không xét. Sau này, các bên có tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thu M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thu M xác định không có.

Sau này, các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" của bà Nguyễn Thị Thu M đối với ông Nguyễn Hữu Hạnh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu M - sinh năm: 1980 được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H - sinh năm: 1979.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, ngày 17/01/2005 của UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Hữu Bảo Kh – sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Thị Thu M1 - sinh ngày 23/11/2005 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hữu H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu M xác định không có.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007774 ngày 24 tháng 02 năm 2023.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND P. Tam Thuận.
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

